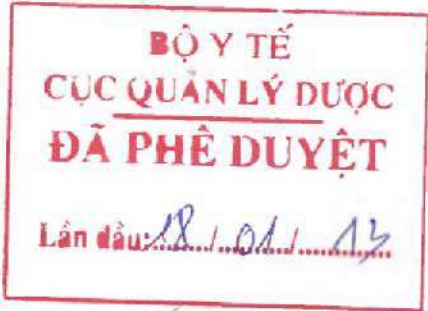


103/80
lưu đồ



Marinusa 100 ml Syrup Label

Label Size : 90 x 57 mm GB
Color : 3 Color (CYK)

Date : 09.03.11
Date : 18.05.11

Composition:
Each 5 ml syrup contains
Zinc Sulphate Monohydrate USP
equivalent to elemental Zinc 10 mg.

Quality Specification: in-house

**Indication, contra-indication,
administration, precautions, adverse
effects and other information:** see the
package insert.

**Store below 30°C (normal storage
condition). After opened, the syrup
should be used within 14 days.**

**Keep out of the reach of children.
Carefully read the accompanying
instruction before use.**

Batch No. : _____
Mfg. Date : dd/mm/yy
Exp. Date : dd/mm/yy

Rx. Prescription only

Marinusa
Elemental Zinc 10 mg/5 ml

SIRO
100 ml

Manufactured by
Delta Pharma Limited
Tarakandi, Patuakhali,
Kishoreganj, Bangladesh

Rx. Thuốc hóa đơn theo đơn. Sirô
Marinusa Hộp 1 lọ 100ml sirô. Mỗi
5ml sirô chứa kẽm sulphat
monohydrat tương đương với kẽm
nguyên tố 10mg. SDK: XXX-XXXX-
XX. Chỉ định, cách dùng, chống chỉ
định, thận trọng, tác dụng phụ và các
thông tin khác: xin đọc trong tờ
hướng dẫn sử dụng. Số lô SX, NSX,
HĐ: xem "Batch No.", "Mfg. Date",
"Exp. Date" trên bao bì. Giữ thuốc ở
nhiệt độ dưới 30°C (điều kiện bảo
quản bình thường). Nên dùng thuốc
trong vòng 14 ngày sau khi mở nắp.
Đặt xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng
dẫn sử dụng trước khi dùng. Sản
xuất tại Bangladesh bởi: DELTA
PHARMA LIMITED, Tarakandi,
Patuakhali, Kishoreganj, Bangladesh.



Carton Size : 50 x 50 x 122 mm GB
Color : 3 Color (CYK)

Marinusa 100 ml Syrup Carton

Date : 09.03.11

Date : 29.05.11

SIRO
Marinusa
Elemental Zinc 10 mg/5 ml
Rx: Prescription only

Rx. Prescription only
Marinusa
Elemental Zinc 10 mg/5 ml

SIRO

100 ml

Rx. Prescription only

Marinusa
Elemental Zinc 10 mg/5 ml

Composition:
Each 5 ml syrup contains
Zinc Sulphate Monohydrate USP
equivalent to elemental Zinc 10 mg.

Batch No. :
Mfg. Date : dd/mm/yy
Exp. Date : dd/mm/yy

Quality Specification: In-house

Indication, contra-indication,
administration, precautions, adverse
effects and other information: see
the package insert.

Store below 30°C (normal storage
condition). After opened, the syrup
should be used within 14 days.

Keep out of the reach of children.
Carefully read the accompanying
instruction before use.



Manufactured by
Delta Pharma Limited
Tarakandi, Pakundia,
Kishoreganj, Bangladesh

Rx. Prescription only

Marinusa
Elemental Zinc 10 mg/5 ml

SIRO

100 ml

Rx. Prescription only

Marinusa
Elemental Zinc 10 mg/5 ml

Rx Thuốc bán theo đơn. Siro
Marinusa. Hộp 1 lọ 100ml siro. Mỗi
5ml siro chứa Kẽm sulphat monohy-
drat tương đương với Kẽm nguyên tố
10mg. SDK: XX-XXXX-XX. Chỉ
định, cách dùng, chống chỉ định, thận
trọng, tác dụng phụ và các thông tin
khác: xin đọc trong tờ hướng dẫn sử
dụng. Số lô SX, NSX, HD: xem "Batch
No.", "Mfg. Date", "Exp. Date" trên
bao bì. Giữ thuốc ở nhiệt độ dưới 30°C
(điều kiện bảo quản bình thường). Nên
dùng thuốc trong vòng 14 ngày sau khi
mở nắp. **Đề xa tầm tay trẻ em. Đọc kĩ
hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
Sản xuất tại Bangladesh bởi: **DELTA
PHARMA LIMITED,** Tarakandi,
Pakundia, Kishoreganj, Bangladesh.
Nhà nhập khẩu:



Manufactured by
Delta Pharma Limited
Tarakandi, Pakundia,
Kishoreganj, Bangladesh



*Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ.*

MARINUSA

Siro kẽm 10mg/5ml

THÀNH PHẦN

Mỗi 5ml siro có chứa:

Hoạt chất: Zinc sulphate monohydrate tương đương với kẽm nguyên tố 10mg

Tá dược: Sucrose, dung dịch sorbitol 70%, Glycerin, Methylparaben, Propylparaben, disodium EDTA, aspartame, sodium citrate, màu vàng chanh, hương vị xoài (dạng lỏng), nước tinh khiết.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

- Kẽm là một nguyên tố vi lượng cần thiết, cấu tạo nhiều men (enzym) nên kẽm tham gia vào nhiều quá trình chuyển hóa quan trọng của cơ thể.
- Có tác động đến hoạt động nhiều hormon như hormon sinh dục (testosterol), hormon tuyến tụy (insulin) và hormon tăng trưởng IGF -I vì vậy có ảnh hưởng nhiều đến quá trình phát triển và tăng trưởng của cơ thể.
- Có vai trò quan trọng trong quá trình nhân đôi hoặc sao chép ADN, điều hòa kiểu gen và tổng hợp protein.
- Tham gia vào hoạt động của hệ thần kinh trung ương, kẽm tập trung nhiều ở hệ thần kinh trung ương, chiếm 1,5% tổng lượng kẽm trong toàn cơ thể.
- Tăng cường miễn dịch: điều hoà và hoạt hóa chức năng của các tế bào miễn dịch.
- Cần thiết cho quá trình chuyển hoá Vitamin A trong cơ thể.
- Kẽm cũng có tác dụng tốt trong việc hồi phục biểu mô ruột, vì thế, việc bổ sung kẽm trong tiêu chảy ở trẻ em là rất cần thiết. Các nghiên cứu đều đã chứng minh, khi bệnh nhân bị tiêu chảy mà được bổ sung kẽm sẽ làm giảm thời gian tiêu chảy, giảm số lượng phân, giảm mức độ nặng và giảm thời gian mắc bệnh so với những người bị tiêu chảy mà không dùng kẽm. Chưa kể, việc dùng kẽm trong dự phòng, bổ sung đủ kẽm cũng làm giảm tỷ lệ tiêu chảy. Vì thế, việc điều trị tiêu chảy cho người bệnh sẽ bắt buộc phải bổ sung kẽm.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Kẽm được hấp thu tại ruột non, 90% kẽm tập trung tại cơ và xương, phần lớn lượng thuốc hấp thu được bài tiết qua phân, một lượng nhỏ bài tiết qua nước tiểu.

Bệnh nhân suy thận: Hiện tượng tích lũy thuốc có thể xảy ra ở các bệnh nhân suy thận cấp.

CHỈ ĐỊNH

Marinusa được chỉ định để điều trị tiêu chảy, đặc biệt là cho trẻ em dưới 5 tuổi, thuốc sử dụng kết hợp với dung dịch bù muối nước đường uống (ORS).

Marinusa cũng được chỉ định cho các trường hợp rối loạn do thiếu kẽm khác (chậm lớn, giảm vị giác, rụng tóc, viêm da, rối loạn chức năng miễn dịch, tăng khả năng nhiễm trùng, suy giảm nhận thức).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Thuốc dùng đường uống.



Trẻ dưới 10kg: 1-2 thìa cà phê (5-10ml) x 1-2 lần/ngày sau bữa ăn hoặc theo chỉ định của thầy thuốc.

Trẻ từ 10-30kg: 2 thìa cà phê (10ml) x 1-3 lần/ngày sau bữa ăn hoặc theo chỉ định của thầy thuốc.

Người lớn và trẻ trên 30kg: 3-5 thìa cà phê (15-25ml) x 1-3 lần/ngày sau bữa ăn hoặc theo chỉ định của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho những người mẫn cảm với các chế phẩm có chứa kẽm hoặc mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG ĐẶC BIỆT KHI SỬ DỤNG

Dùng kẽm liều cao kéo dài sẽ dẫn đến thiếu nguyên tố đồng kèm theo thiếu máu và giảm bạch cầu trung tính. Cần theo dõi số lượng các loại tế bào máu và cholesterol huyết thanh để phát hiện các dấu hiệu của thiếu hụt đồng.

Liều quá cao trên 150mg/ngày có thể gây ức chế miễn dịch. Chỉ dùng thuốc khi có bằng chứng chính xác về tình trạng thiếu kẽm.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Penicillamin và tetracyclin làm giảm hấp thu kẽm. Kẽm cũng làm giảm sự hấp thu của ciprofloxacin, norfloxacin và sắt.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Các nghiên cứu trên phụ nữ có thai chưa thấy khả năng làm tăng các bất thường ở thai nhi nếu người mẹ dùng kẽm trong thời gian mang thai. Nếu có thì các nguy cơ này cũng rất mơ hồ. Tuy nhiên, các nghiên cứu không thể dự đoán hết được các tác hại có thể xảy ra nên chỉ dùng kẽm trong thời gian mang thai nếu thật sự cần thiết.

Đối với phụ nữ có thai và cho con bú cần tránh dùng các chế phẩm có chứa kẽm liều cao hơn khuyến nghị nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (lớn hơn 15mg/ngày với phụ nữ có thai và 19mg/ngày với phụ nữ cho con bú trong 6 tháng đầu tiên và 16mg/ngày trong 6 tháng tiếp theo).

Phụ nữ có thai và cho con bú chỉ sử dụng thuốc khi có chỉ định của bác sĩ và không dùng quá liều chỉ định.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có dữ liệu

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tác dụng phụ có thể gặp là buồn nôn, nôn, đau bụng, khó tiêu, viêm dạ dày, đau đầu và ngủ gà.

Ghi chú: XIN THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ CÁC TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG THUỐC

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU

- Trong các trường hợp ngộ độc cấp tính, các muối kẽm là các chất gây ăn mòn. Triệu chứng là ăn mòn và viêm nhiễm màng nhầy miệng và dạ dày; có thể dẫn đến loét dạ dày.

- Cần tránh dùng các chất gây nôn hoặc rửa dạ dày.

- Nên sử dụng chất làm dịu viêm như sữa, các chất carbonat kiềm, than hoạt và các chất tạo phức chelat.



**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
USP**

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Sau khi mở chỉ dùng thuốc trong vòng 14 ngày.
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ THỜI HẠN GHI TRÊN NHÃN

BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30 °C (điều kiện bảo quản bình thường)
GIỮ THUỐC XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

TRÌNH BÀY

Hộp 1 lọ 100ml

NHÀ SẢN XUẤT

DELTA PHARMA LIMITED

Tarakandi, Pakundia, Kishoreganj, Bangladesh.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

